

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HSST
Ngày 14 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PH1 Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Giang

Ông Nguyễn Chí H1

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc B (tên gọi khác B1), sinh năm 1995 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 1, xã M, thị xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B2 (Đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1989 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 31, khu dân cư Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A (Đã chết) và bà Hà Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 (Ngày 04/5/2020, Chủ tịch UBND phường C, thị xã T, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường đối với H1; chấp hành xong ngày 04/8/2020); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đinh Quang S, sinh năm 1982; nơi cư trú: Phường V, thị xã T, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, ở khu 11, xã H2, thị xã T, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 19/01/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc khu 3, xã B3, huyện N, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện Phù Ninh tuần tra, phát hiện Lê Quốc B và Nguyễn Ngọc H1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nên đã lập biên bản vi phạm hành chính và niêm phong vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng gắn sim số 0878.946.411; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ biển số 19K9-5928 và 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Xét nghiệm chất ma túy đối với B và H1 cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của B và H1 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2022, khi cùng nhau uống bia tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, B rủ H1 đi mua ma túy đá để cùng sử dụng. B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ biển số 19K9-5928 (B mượn của anh Đinh Quang S, sinh năm 1982, trú tại phường V, thị xã T, tỉnh Phú Thọ) chở H1 đi đến nhà Lê Văn C1, sinh năm 1964, tại khu 4, xã B3, huyện N, tỉnh Phú Thọ. B đi ra khu vực đường bê tông gần cổng nhà C1, mua của một người nam giới không quen biết 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có đường kẻ màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá rồi đưa cho H1 cầm. Khi điều khiển xe mô tô đến đoạn đường bê tông thuộc khu 3, xã B3, huyện N, Phú Thọ thì bị kiểm tra, phát hiện như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 182/KLGĐ ngày 23/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, có đường kẻ màu đỏ trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,203 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra B khai nhận có nhờ C1 gọi điện mua ma túy hộ, sau đó B mua ma túy của một người đàn ông không quen biết do C1 gọi điện tại cổng nhà C1 với giá 500.000đ. B có đề nghị xin sử dụng ma túy tại nhà C1 nhưng bị chị Lê Thị X (bạn gái C1) không đồng ý nên đã điều khiển xe mô tô chở H1 đi theo C1 đến đoạn đường xã B3 thì bị kiểm tra. Ngoài lời khai trên, B không đưa ra chứng gì để chứng

minh việc nhờ C1 mua ma túy hộ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã tiến hành đối chất giữa B với Nguyễn Văn D nhưng B xác định D không giống người đàn ông đã bán ma túy cho mình tại cổng nhà C1. Bị cáo H1 khai nhận không biết B gọi điện cho ai để hỏi mua ma túy đá, khi ngồi ở bàn uống nước nhà C1, H1 không biết nội dung cuộc nói chuyện giữa hai người, cũng không biết C1 gọi điện thoại cho ai.

Lê Văn C1 thừa nhận ngày 19/01/2022, B và H1 đến nhà chơi và nhờ mua hộ ma túy nhưng C1 từ chối. Quá trình ngồi chơi, C1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, ở khu 11, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để đòi tiền mua gà chọi D còn nợ. D hẹn C1 đến khu vực cổng trường THPT Từ Đà, thuộc xã B3, huyện N, tỉnh Phú Thọ để lấy tiền nên C1 B B và H1 đi về, còn mình điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn với D. D được triệu tập đến làm việc và khai nhận phù hợp với lời khai của C1.

Chị Lê Thị X thừa nhận có thấy B và H1 đến chơi, có nghe thấy có người nói liên quan đến ma túy, có nghe thấy C1 nói “không có”. Chị X nghĩ là B, H1 rủ anh C1 đi sử dụng ma túy nên đã yêu cầu họ đi về. Sau đó, anh C1 nói đi ra ngoài có việc và điều khiển xe mô tô đi một mình đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì về nhà nói với chị là đi lấy tiền nợ của anh D ở thị xã Phú Thọ, Phú Thọ.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSPN ngày 11/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Lê Quốc B và Nguyễn Ngọc H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Bị cáo B, H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc B và Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả 02 bị cáo, riêng bị cáo B áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến. Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 12 tháng đến 14 tháng tù; xử phạt bị cáo H1 từ 14 tháng đến 16 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung với cả hai bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 19/01/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc khu 3, xã B3, huyện N, tỉnh Phú Thọ, Lê Quốc B và Nguyễn Ngọc H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,203 gam, mục đích để sử dụng.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo B và H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp X phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội mới đảm bảo cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo B có nhân thân tốt, H1 có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại Phường. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Riêng đối với bị cáo B được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo B được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo H1 và bị cáo H1 lại có nhân thân xấu hơn bị cáo B nên cần buộc H1 chịu hình phạt nặng hơn là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thể hiện các bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,125 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật hoàn lại sau giám định là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của B là tiền do B lao động mà có nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B nghĩa vụ thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, số kiểu máy SM-G532G/DS, lắp sim số 0878.946.411 của B dùng để liên lạc, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho B nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B nghĩa vụ thi hành án.

Đối với 01 sim điện thoại số 0385.020.041 của Nguyễn Văn D, không liên quan đến hành vi phạm tội, anh D có đơn đề nghị đã làm lại sim mới nên không có nhu cầu nhận lại. Xét thấy đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α màu đỏ, biển số 19K9-5928 là tài sản của anh Đinh Quang S cho bị cáo B mượn để đi làm thuê, anh S không biết B sử dụng để đi mua ma túy nên trả lại cho anh S chiếc xe này là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H1, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để triệu tập xác minh làm rõ là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các căn cứ pháp luật, đề xuất về hình phạt, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

[3]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo (riêng bị cáo B được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự); điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc B và Nguyễn Ngọc H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 12 (Mười hai) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ 05 ngày (Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 14 (Mười bốn) tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ 05 ngày (Từ ngày 20/01/2022 đến ngày 25/01/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với cả hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,125 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 01 sim điện thoại số 0385.020.041 của anh Nguyễn Văn D.

- Trả lại cho anh Đinh Quang S 01 chiếc xe Honda Wave α màu đỏ, biển số 19K9-5928 số khung: HC09E6222638, số máy: HHC09036Y222653.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quốc B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng, có số kiểu máy SM-G532G/DS lắp sim số 0878.946.411 và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số **3949.0.1053892.00000** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh mở tại Kho bạc nhà nước huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Các vật chứng khác đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quốc B và Nguyễn Ngọc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường C, TX T;
- UBND xã M, TX T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương